**TUẦN 2**

---\*\*\*---

***Thứ ba ngày 12 tháng 9 năm 2023***

**TOÁN**

**TIẾT 4: CÁC SỐ 4, 5, 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức - Kĩ năng:**

**- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 6. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 4, 5, 6.**

**- Đọc, viết được các số 4, 5, 6.**

**- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 4, 5, 6**

**2. Năng lực – Phẩm chất:**

-HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua hoạt động quan sát tranh, đếm số lượng, nêu số tương ứng….

-HS phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc đếm, sử dụng các số để biểu thị số lượng, trao đổi với bạn về số lượng của sự vật trong tranh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, tivi

- Các thẻ số 4, 5, 6

- Bộ đồ dùng học Toán 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động** (5’)  - GV cho HS quan sát tranh khởi động trang 10 SGK và làm việc nhóm đôi về số lượng các sự vật trong tranh.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS  - GV gọi HS lên chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét chung  **B. Hoạt động hình thành kiến thức** (20’)  **1. Hình thành các số 4, 5, 6.**  **\* Quan sát**  - GV yêu cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức.  ? Có mấy bông hoa? Mấy chấm tròn?  ? Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 4  ? Có mấy con vịt? Mấy chấm tròn?  ? Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 5  ? Có mấy quả táo? Mấy chấm tròn?  ? Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 6  **\* Nhận biết số 4, 5, 6.**  - GV yêu cầu HS lấy 4 que tính rồi đếm số que tính.  - GV yêu cầu HS lấy 5 que tính rồi đếm số que tính  - GV yêu cầu HS lấy ra 6 que tính rồi đếm số que tính  - GV vỗ tay 6 cái yêu cầu HS lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay  - GV vỗ tay 4 cái yêu cầu HS lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay  - GV vỗ tay 5 cái yêu cầu HS lấy thẻ có ghi số tương ứng với tiếng vỗ tay  **2. Viết các số 4, 5, 6.**  \* Viết số 4  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết:  + Số 4 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét: Nét 1: thẳng xiên, nét 2: thẳng ngang và nét 3: thẳng đứng.  + Cách viết:  + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới) đến đường kẻ 2 thì dừng lại.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1 chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang rộng hơn một nửa chiều cao một chút thì dừng lại.  + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên đường kẻ 4 viết nét thẳng đứng từ trên xuống (cắt ngang nét 2) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.  - GV cho HS viết bảng con  \* Viết số 5  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết:  + Số 4 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng đứng và nét 3: cong phải.  + Cách viết:  + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5 viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng đứng đến đường kẻ 3 thì dừng lại.  + Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải đến đường kẻ 2 thì dừng lại.  - GV cho HS viết bảng con  \* Viết số 6  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết:  + Số 6 cao 4 li. Gồm 1 nét. Nét viết chữ số 6 là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong trên và cong kín.  + Cách viết:  Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét cong trên (từ phải sang trái), đến đường kẻ 2 thì viết tiếp nét cong kín. Khi chạm vào nét cong thì dừng lại.  - GV cho HS viết bảng con  - GV nhận xét  **C. Hoạt động thực hành luyện tập.** (10’)  **Bài 1/T13:**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS làm việc cá nhân  - GV cho HS làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn về số lượng.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm  **Bài 2/T13:**  - GV hướng dẫn HS làm mẫu  ? Quan sát hình đầu tiên có mấy ô vuông?  ? 3 ô vuông ghi số mấy?  - GV cho HS làm phần còn lại qua các thao tác:  + Đọc số ghi dưới mỗi hình, xác định số lượng ô vuông cần lấy cho đúng với yêu cầu của bài.  + Lấy số ô vuông cho đủ số lượng, đếm kiểm tra lại  + Chia sẻ sản phẩm với bạn, nói cho bạn nghe kết quả.  **Bài 3/T13:**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS làm bài cá nhân  - GV tổ chức cho HS thi đếm 1-6 và 6-1  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương  **D. Hoạt động vận dụng** (3’)  **Bài 4/T13:**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS làm việc nhóm đôi  - GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp  - GV cùng HS nhận xét  **E. Củng cố, dặn dò** (2’)  ? Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì?  ? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | - HS làm việc nhóm đôi: cùng quan sát và chia sẻ trong nhóm:  + 4 bông hoa  + 5 con vịt  + 6 quả táo  - Các nhóm lần lượt lên chia sẻ  - HS đếm số con vật và số chấm tròn  - Có 4 bông hoa, 4 chấm tròn  - Ta có số 4.  - HS quan sát, HS nhắc lại  - Có 5 con vịt, 5 chấm tròn  - Ta có số 5.  - HS quan sát, HS nhắc lại  - Có 6 quả táo, 6 chấm tròn  - Ta có số 6.  - HS quan sát, HS nhắc lại  - HS lấy 4 que tính, đếm  - HS lấy 5 que tính rồi đếm  - HS lấy 6 que tính rồi đếm  - HS: nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 6  - HS: nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 4  - HS: nghe tiếng vỗ tay lấy thẻ có ghi số 5  - HS theo dõi và quan sát  - HS viết BC số 4  - HS theo dõi và quan sát  - HS tập viết BC số 5  - Học sinh theo dõi và quan sát  - Viết theo hướng dẫn  - HS tập viết BC số 6  - HS chia sẻ bảng  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại yêu cầu bài  - HS đếm số lượng mỗi loại quả có trong bài rồi đọc số tương ứng.  - HS thay nhau chỉ vào từng hình nói :  + 5 quả cà. Đặt thẻ số 5  + 4 quả dưa. Đặt thẻ số 4  + 6 củ cà rốt. Đặt thẻ số 6  - Có 3 ô vuông  - Ghi số 3  - HS làm các phần còn lại theo hướng dẫn của GV lấy  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS đếm các khối lập phương rồi đọc số tương ứng.  - HS thi đếm từ 1 đến 6 và đếm từ 6 đến 1  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS quan sát tranh suy nghĩ, nói cho bạn nghe số lượng của quyển sách, cái kéo, bút chì, tẩy có trong hình.  - Các nhóm lần lượt lên chia sẻ  + Có 4 cái nồi  + Có 5 cái ly  + Có 6 quả thanh long  + Có 4 cái đĩa |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………